

Số: 180/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa:

Chị Trịnh Thị Thu P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

Anh Trần Đức Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thu P và anh Trần Đức Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về con chung: Các đương sự cùng khẳng định có hai con chung: Trần Đức L, sinh ngày 01/5/2013 và Trần Đức H, sinh ngày 29/10/2017.

Chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Đức H, sinh ngày 29/10/2017 kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Đức L, sinh ngày 01/5/2013 kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị P, anh Q cùng các thành viên trong gia đình không cản trở anh Q hoặc chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí:

- Chị Trịnh Thị Thu P tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004509, ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại chị Trịnh Thị Thu P số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004509, ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Yên Đức (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiên Nga